TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 820/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 587/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1959,
Địa chỉ thường trú: số 33 đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1953,
Địa chỉ thường trú: số 33 đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:[8]

[1] Bà Nguyễn Ngọc L và ông Phạm Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/KH, quyển số 01/1980 ngày 08/11/1980 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù hai vợ chồng cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không mang lại kết quả, mục đích hôn nhân không đạt. Nay xét tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt bà L và ông T yêu cầu Tòa án giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Ngọc Khánh T (nam), sinh ngày 20/12/1980 (đã chết) và Phạm Ngọc Khánh T1, sinh ngày 18/10/1985 (đã trưởng thành); Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/KH, quyển số 01/1980 ngày 08/11/1980 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phạm Ngọc Khánh T (nam), sinh ngày 20/12/1980 (đã chết) và Phạm Ngọc Khánh T1, sinh ngày 18/10/1985 (đã trưởng thành);

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Ngọc L và ông Phạm Văn T nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012647 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND thị trấn H, huyện H, TP.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh